

Nguyên tắc lập Phán quyết, Quyết định Trọng tài

LS. Nguyễn Mạnh Dũng & Lê Quang Hưng¹

Nguyên tắc đa số trong tố tụng trọng tài quốc tế nói chung và tố tụng trọng tài tại Việt Nam nói riêng là mối quan tâm của nhiều trọng tài viên và trung tâm trọng tài. Các bên tranh chấp, ngược lại, thường coi trọng kết luận cuối cùng trong quyết định/phán quyết của Hội đồng Trọng tài hơn là đến nguyên tắc ban hành quyết định/phán quyết; do vậy các vấn đề như cách thức điều hành, phối hợp để dễ đạt được sự đồng thuận trong Hội đồng Trọng tài và kinh nghiệm xử lý ý kiến thiểu số, quan điểm khác biệt giữa các thành viên của HĐTT nên được phân tích, đánh giá và tổng hợp ý kiến từ các trọng tài viên².

Trong phạm vi bài nghiên cứu này, tác giả xin đưa ra những phân tích cơ bản về khái niệm và cơ sở pháp lý của nguyên tắc đa số/ý kiến thiểu số (I), phạm vi áp dụng (II) và thủ tục áp dụng (III) dựa trên quy định của Luật trọng tài thương mại Việt Nam (“LTTTM”) và thực tiễn trọng tài quốc tế.

I. Khái niệm và cơ sở pháp lý:

1. Khái niệm nguyên tắc đa số và ý kiến thiểu số

a. Nguyên tắc đa số

¹ Ls. Nguyễn Mạnh Dũng là Thạc sỹ Luật Giải quyết tranh chấp quốc tế của Trường Luật Queen Mary, ĐHTH Luân Đôn và là thành viên Viện trọng tài Luân đôn (CIArb) và Nhóm công tác hài hòa pháp luật trọng tài khu vực châu Á Thái Bình Dương của Ủy ban Trọng tài thuộc Đoàn luật sư quốc tế IBA gọi tắt là APAG.

Lê Quang Hưng là trợ lý nghiên cứu tại Công ty Luật TNHH Tư vấn Độc Lập có tên giao dịch quốc tế là Dzungst & Associates LLC, một hãng luật chuyên sâu về luật hàng hải và ADR: www.dzungst.com.

² Tham khảo Alan Redfern, **The 2003 Freshfields - Lecture Dissenting Opinions in International Commercial Arbitration: The Good, the Bad and the Ugly**, Arbitration International, (© LCIA; Kluwer Law International 2004, Volume 20 Issue 3) pp. 223 – 242; và

Peter J. Rees and Patrick Rohn, **Dissenting Opinions: Can they Fulfil a Beneficial Role?**, Arbitration International, (© LCIA; Kluwer Law International 2009, Volume 25 Issue 3) pp. 329 – 346

Nguyên tắc đa số được quy định rõ ràng tại khoản 1 Điều 60 LTTTM, theo đó khi ban hành phán quyết trọng tài, các thành viên HĐTT sẽ biểu quyết và phán quyết sẽ được lập dựa trên đa số phiếu. Phán quyết đa số sẽ là phán quyết có hiệu lực ràng buộc đối với các Bên tranh chấp.

Điều 60 còn dự liệu trong trường hợp biểu quyết không đạt được đa số với việc quy định tại khoản 2 rằng phán quyết sẽ được lập theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Trọng tài. Như vậy, nguyên tắc “biểu quyết” đa số theo Điều 60 LTTTM còn có thể hiểu thêm rằng mỗi trọng tài viên được các bên chỉ định sẽ có 1 “phiếu”, và chủ tịch Hội đồng sẽ có hơn “1 phiếu” trong quá trình biểu quyết.

Cơ chế nguyên tắc đa số theo Điều 60 LTTTM là tối ưu và tương đồng với luật trọng tài của một số quốc gia như Đạo luật Trọng tài 1996 của Anh³, Luật Trọng tài Thụy Sĩ⁴, hay quy tắc tổ tụng trọng tài của ICC⁵ và LCIA⁶. Thậm chí, những quy định như Điều 60.2

3 ¹ **Điều 20, Đạo luật Trọng tài Anh 1996 (nguyên văn tiếng Anh)**

(1) Where the parties have agreed that there is to be a chairman, they are free to agree what the functions of the chairman are to be in relation to the making of decisions, orders and awards.

(2) If or to the extent that there is no such agreement, the following provisions apply.

(3) Decisions, orders and awards shall be made by all or a majority of the arbitrators (including the chairman).

(4) The view of the chairman shall prevail in relation to a decision, order or award in respect of which there is neither unanimity nor a majority under subsection (3).

4 ¹ **Điều 189, Chương 12: Trọng tài quốc tế - LDIP Thụy Sĩ (nguyên văn tiếng Anh)**

3. Arbitral award

1 The arbitral award shall be rendered in conformity with the rules of procedure and in the form agreed upon by the parties.

2 In the absence of such an agreement, the arbitral award shall be made by a majority, or, in the absence of a majority, by the chairman alone. The award shall be in writing, supported by reasons, dated and signed. The signature of the chairman is sufficient.

5 ¹ **Điều 31, Quy tắc tổ tụng trọng tài ICC 2012 (nguyên văn tiếng Anh)**

Making of the Award

1 When the arbitral tribunal is composed of more than one arbitrator, an award is made by a majority decision. If there is no majority, the award shall be made by the president of the arbitral tribunal alone.

2 The award shall state the reasons upon which it is based.

3 The award shall be deemed to be made at the place of the arbitration and on the date stated therein.

6 ¹ **Điều 26, Quy tắc tổ tụng trọng tài LCIA 2014 (nguyên văn tiếng Anh)**

26.5 Where there is more than one arbitrator and the Arbitral Tribunal fails to agree on any issue, the arbitrators shall decide that issue by a majority. Failing a majority decision on any issue, the presiding arbitrator shall decide that issue.

còn được nhiều học giả cho rằng tiến bộ hơn cả nguyên tắc đa số tại Điều 29 Luật Mẫu⁷, khi Luật Mẫu không tính tới những trường hợp nguyên tắc đa số không giải quyết hết mọi vấn đề, ví dụ như khi ba trọng tài viên có ba kết luận khác nhau về ước tính bồi thường thiệt hại⁸.

Các học giả trên thế giới thường sử dụng thêm khái niệm “phán quyết đồng thuận” (unanimous award) chỉ phán quyết được lập trên sự đồng tình của toàn bộ HĐTT để phân biệt rõ hơn với “phán quyết đa số” (majority award) chỉ phán quyết được lập dựa trên đa số biểu quyết. Hai khái niệm này chủ yếu mang tính chất học thuật.

b. Ý kiến thiểu số

Trái với nguyên tắc đa số, hầu như không có khái niệm nào về ý kiến thiểu số có thể diễn giải được từ LTTT. Thông thường ý kiến thiểu số được chia làm hai loại với bản chất khác nhau như sau⁹:

- Ý kiến riêng biệt (separate and concurring opinion): là ý kiến đồng tình với kết luận chung của đa số nhưng lại có khác biệt về lí do, lập luận dẫn đến kết luận đó.

Loại Ý kiến này thường hiếm khi xuất hiện trong trọng tài thương mại và thường chỉ có trong các tranh chấp đầu tư¹⁰ hay tranh chấp các vấn đề liên quan đến công pháp quốc tế¹¹.

26.6 If any arbitrator refuses or fails to sign the award, the signatures of the majority or (failing a majority) of the presiding arbitrator shall be sufficient, provided that the reason for the omitted signature is stated in the award by the majority or by the presiding arbitrator

⁷ Điều 29, Luật Mẫu UNCITRAL

Trong tổ tụng trọng tài gồm nhiều trọng tài viên, nếu các bên không có thoả thuận nào khác, việc quyết định của Hội đồng trọng tài theo nguyên tắc đa số của các thành viên trong hội đồng. Tuy nhiên, vấn đề về tổ tụng có thể được quyết định bởi Chủ tịch Hội đồng nếu được các bên và các thành viên khác của ủy ban trọng tài ủy quyền

⁸ *Redfern and Hunter on International Arbitration*, đoạn 9.172

⁹ *Id.*, Đoạn 9.186-9.187; Lew/Mistelis/Kroll, *Comparative International Commercial Arbitration*, Đoạn 24-45, 24-46

10

¹ Ví dụ *Giovanni Alemanni and Others v. The Argentine Republic*, ICSID Case No. ARB/07/8, xem ý kiến riêng biệt của trọng tài viên J. Christopher Thomas QC tại: <http://www.italaw.com/sites/default/files/case-documents/italaw4064.pdf>

¹¹ Ví dụ Iran – US Tribunal

- Ý kiến phản đối (dissenting opinion): là ý kiến không đồng tình với kết luận chung của đa số thành viên HĐTT.

Trên thực tế đã có những tranh chấp mà Hội đồng Trọng tài đã cho ban hành cả Ý kiến riêng biệt lẫn ý kiến phản đối¹².

2. Cơ sở pháp lý của nguyên tắc đa số và ý kiến thiểu số

a. Nguyên tắc đa số

Căn cứ cụ thể để áp dụng nguyên tắc đa số trong tố tụng trọng tài tại Việt Nam được dựa trên Điều 60 của Luật trọng tài thương mại và đối với quá trình tố tụng trọng tài tại VIAC nói riêng là Điều 29 Quy tắc của VIAC. Cần phải lưu ý thêm rằng nguyên tắc đa số là một quy định hoàn toàn mang tính thủ tục, đặc biệt khi quan điểm đa số chưa chắc đã chính xác hơn ý kiến thiểu số về mặt nội dung vụ tranh chấp.

Một cơ sở pháp lý khác dẫn đến việc cần áp dụng nguyên tắc đa số chính là nghĩa vụ giải quyết tranh chấp của Hội đồng Trọng tài và nghĩa vụ ban hành phán quyết kịp thời trong thời hạn luật định 30 ngày kể từ ngày kết thúc phiên họp cuối cùng (Điều 61.3 LTTTMM). Cụ thể hơn, nguyên tắc đa số sẽ đảm bảo một phán quyết (i) sẽ luôn được ban hành và (ii) ban hành đúng thời hạn dù HĐTT có bất đồng quan điểm.

b. Ý kiến thiểu số

Trong quá trình soạn thảo LTTTMM thì vấn đề ý kiến thiểu số cũng đã được bàn thảo xem có nên quy định trong phần nội dung của phán quyết trọng tài tại điều 61. Tuy nhiên Ban soạn thảo đã thống nhất với trình độ phát triển còn hạn chế của Việt nam thì việc quy định về ý kiến thiểu số có thể khuyến khích việc bên thua kiện xin hủy phán quyết trọng tài dựa trên ý kiến thiểu số. Do đó vấn đề này đã không được đưa vào là nội dung bắt buộc của phán quyết trọng tài mà để tùy thuộc quy tắc của từng tổ chức trọng tài cụ thể giải quyết. Tương tự như LTTTMM và quy tắc trọng tài của VIAC, rất ít luật quốc gia hay quy tắc của trung tâm trọng tài có quy định cụ thể điều chỉnh việc ban hành ý kiến thiểu

¹² Ví dụ *TSA Spectrum de Argentina S.A. v. Argentine Republic*, ICSID Case No. ARB/05/5, xem <http://www.italaw.com/cases/documents/1120> tại:

số¹³, và thậm chí một số Bộ quy tắc đã từng có quy định về ý kiến thiếu số đã loại bỏ những quy định cụ thể này trong quá trình sửa đổi và cập nhật¹⁴. Đáng chú ý, trong quá trình soạn thảo Luật Mẫu UNCITRAL, quy định cụ thể về “ý kiến thiếu số” trong bản dự thảo Luật Mẫu đã không được thông qua trong bản chính thức với lý do “ý kiến thiếu số” đương nhiên hợp lệ và không cần quy định rõ ràng, tuy nhiên Ban soạn thảo không khuyến khích “ý kiến thiếu số”¹⁵. Đề xuất về việc cấm không được ban hành ý kiến thiếu số cũng bị bác bỏ trong quá trình soạn thảo Bộ quy tắc của UNCITRAL¹⁶.

Trở lại với cơ sở pháp lý của “ý kiến thiếu số” trong LTTTM, cần khẳng định rằng “ý kiến thiếu số” không chỉ là một khái niệm phái sinh từ “nguyên tắc đa số” mà “ý kiến thiếu số” còn có những cơ sở pháp lý khác biệt so với “nguyên tắc đa số”. Cơ sở đầy đủ của “ý kiến thiếu số” phát sinh từ nghĩa vụ phải xem xét vụ việc một cách độc lập của trọng tài viên (Điều 21.2 LTTTM), nguyên tắc tôn trọng mọi quan điểm được các bên trình bày trong quá trình tố tụng (Điều 4.3 LTTTM) và nguyên tắc phán quyết phải nêu đầy đủ các lý do (trừ khi các bên thỏa thuận khác).

Về mặt thủ tục tố tụng, giống như nguyên tắc đa số, việc cho phép ý kiến thiếu số giúp cân bằng giữa những nghĩa vụ nói trên với việc phải ban hành phán quyết kịp thời trong thời hạn 30 ngày kể cả khi HĐTT có những bất đồng trong quá trình giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, so với nguyên tắc đa số, “ý kiến thiếu số” còn có thêm ý nghĩa về mặt nội dung giải quyết tranh chấp, khi “ý kiến thiếu số” – được trình bày bằng văn bản – có

13¹ Một số quy định cụ thể điều chỉnh ý kiến thiếu số có thể tham khảo tại Điều 53 Luật Trọng tài Trung Quốc, Điều 37 Đạo luật trọng tài Tây Ban Nha hay Điều 43 Quy tắc Tố tụng trọng tài của CIETAC, Điều 47.3 Quy tắc của ICSID, đặc biệt là Điều 48.4 Quy tắc trọng tài Trung tâm trọng tài quốc tế Hà Lan cho phép ý kiến thiếu số đối với trọng tài quốc tế nhưng không áp dụng cho trọng tài trong nước.

14¹ Điều 32.4 Quy tắc Trọng tài Trung tâm trọng tài Phòng thương mại Stockholm (SCC) 1999, đã bị loại bỏ khi SCC ban hành Bộ Quy tắc 2007

15¹ H.Holtzmann & J.Neuhaus, *A Guide to UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration: Legislative History and Commentary* 837, 856 (1989)

16¹ *Report of the Secretary-General on the Preliminary Draft Set of Arbitration Rules* (UNCITRAL, 8th Session, UN Doc A/CN.9/97 (1974),

thể góp phần giúp đa số thành viên HĐTT nhìn nhận lại quan điểm của mình và đưa ra những lập luận cụ thể, chính xác hơn trong Phán quyết đa số¹⁷.

II. Phạm vi áp dụng

1. Nguyên tắc đa số

LTTTM được soạn thảo trên tinh thần học hỏi những quy định của Luật Mẫu và thực tế cho thấy nguyên tắc đa số tại Điều 60 còn có một số quy định ưu việt hơn so với Điều 29 Luật Mẫu như phân tích tại phần trên. Tuy nhiên, so với Điều 29 Luật Mẫu, tính bắt buộc và phạm vi áp dụng nguyên tắc đa số tại Điều 60 LTTTM còn có hai khác biệt cơ bản:

- Thứ nhất, nguyên tắc đa số tại Điều 60 là một quy định áp dụng bắt buộc, trong khi theo Điều 29 Luật Mẫu, các bên có thể thỏa thuận khác.
- Thứ hai, nguyên tắc đa số quy định tại Điều 60 chỉ áp dụng cho phán quyết trọng tài, trong khi Điều 29 áp dụng cho mọi quyết định của Hội đồng Trọng tài. Điều 29 còn cho phép quá trình tố tụng trọng tài diễn ra linh hoạt hơn khi Chủ tịch Hội đồng trọng tài có thể tự mình quyết định các vấn đề về tố tụng nếu được các Bên cho phép hoặc các thành viên còn lại đồng ý.

Việc áp dụng nguyên tắc đa số cho mọi quyết định trọng tài theo định nghĩa khoản 9 Điều 3 LTTTM nên được khuyến khích trên thực tế. Do Luật TTTM không quy định bắt buộc phải áp dụng nguyên tắc đa số đối với việc lập quyết định trọng tài nhất là các quyết định về thủ tục tố tụng nên VIAC nên bổ sung quy định cụ thể về vấn đề này theo hướng mở rộng phạm vi áp dụng của nguyên tắc đa số đối với các quyết định trọng tài quan trọng như quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và/hoặc ủy quyền cho chủ tịch hội đồng quyết định về các vấn đề thủ tục khác kém quan trọng hơn trong việc điều hành quá trình tố tụng để bảo đảm tính kịp thời và hiệu quả của việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Đối với một số vấn đề cần được giải quyết nhanh chóng như ban hành quyết định khẩn cấp tạm thời hay trưng cầu giám định đối với một số loại hàng nhanh hỏng như thực phẩm tươi v.v. thì không có nhiều thời gian để giải quyết những bất đồng quan điểm trong nội bộ HĐTT, và nguyên tắc đa số là một giải pháp hợp lý nếu các thành viên HĐTT không thể thống nhất ý kiến. **Tuy nhiên, trong mọi trường hợp cần phải lưu ý rằng cơ sở pháp lý chính xác cho việc áp dụng nguyên tắc đa số cho tất cả các quyết**

¹⁷ Redfern/Hunter 9.193; Gary Born, 2469

định trọng tài là vượt ngoài phạm vi Điều 60 LTTM và do đó không hoàn toàn vững chắc.

2. Ý kiến thiểu số

Trong khi nguyên tắc đa số nên được khuyến khích áp dụng đối với mọi quyết định trọng tài, ý kiến thiểu số không nên được áp dụng với phạm vi rộng như vậy mà cần được xem xét cẩn thận đối với từng vụ việc cụ thể.

Các học giả hàng đầu trên thế giới trong lĩnh vực trọng tài đã cố gắng đưa ra những chuẩn mực cho ý kiến thiểu số trên ba khía cạnh cơ bản là (i) hình thức, (ii) thủ tục và (iii) nội dung, trong khi đó ICC cũng đã tập trung nghiên cứu tổng hợp thực tiễn ý kiến thiểu số để đưa ra những hướng dẫn riêng của mình¹⁸. Trong những năm gần đây các vấn đề khoa học pháp lý cũng như thực tiễn ứng dụng về ý kiến thiểu số hầu hết đều đã được định hình¹⁹, trong đó phải kể đến nghiên cứu của Giáo sư Alan Redfern năm 2003 được sử dụng làm tiền đề trong hầu hết những phân tích về ý kiến thiểu số sau đó.

III. Thủ tục áp dụng

1. Về thời điểm đưa ra ý kiến thiểu số

Do cơ sở pháp lý của ý kiến thiểu số là một phần trong nghĩa vụ giải quyết tranh chấp một cách độc lập và nghĩa vụ của Hội đồng trọng tài phải đưa ra lí do giải thích cho kết luận trong phán quyết, ý kiến thiểu số phải được trọng tài viên trình lên HĐTT trước khi ban hành phán quyết và trong một khoảng thời gian đủ để HĐTT xem xét và cân nhắc.

Do đặc thù tố tụng trọng tài tại Việt Nam theo LTTM là HĐTT chỉ có 30 ngày từ ngày tổ chức phiên họp cuối cùng giải quyết vụ tranh chấp và các Bên cũng không thể thỏa thuận khác về thời hạn này, mọi ý kiến thiểu số đối với nhận định chung của HĐTT phải được đưa ra hết sức khẩn trương để các thành viên còn lại kịp thời xem xét, cân nhắc và sửa đổi.

Để trả lời câu hỏi rằng nếu chưa có phán quyết trọng tài thì dựa vào đâu trọng tài viên có thể soạn ý kiến thiểu số, các học giả đã phân tích rằng mọi bước trong quá trình tố tụng,

¹⁸ *Final Report of the Working Party on Dissenting Opinions* in (1991) 2(1) *ICC International Court of Arbitration Bulletin* 32. The Chairman of the Working Party was Professor J. M. H. Hunter

¹⁹ Manual Arroyo, *Dealing with Dissenting Opinions in the Award: Some Options for the Tribunal*, 26 *ASA Bull.* 437, 459 (2008)

kể cả ý kiến thiểu số, đều nhằm mục đích giúp HĐTT ban hành một phán quyết hiệu quả và chính xác chứ không thể sử dụng Phán quyết trọng tài để phục vụ cho việc soạn thảo Ý kiến thiểu số²⁰.

2. Về việc nên hay không nên ban hành ý kiến thiểu số đến các Bên tranh chấp

Tác giả cho rằng do hiện cả quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC cũng như LTTTM đều không có quy định cụ thể về việc nên hay không nên ban hành ý kiến thiểu số đến các Bên tranh chấp và do đó vấn đề ban hành ý kiến thiểu số không có cơ sở pháp lý rõ ràng trừ khi VIAC sửa đổi quy tắc hiện hành. Trong mọi trường hợp, vấn đề này nên được đánh giá theo từng vụ việc cụ thể trên cơ sở Điều 35.6 Quy tắc: “Đối với các vấn đề không được quy định trong Quy tắc này, Trung tâm và Hội đồng Trọng tài hành động theo tinh thần của Quy tắc này và **nỗ lực giải quyết vụ tranh chấp một cách công bằng và hiệu quả**”. Vai trò này của Trung tâm và Hội đồng Trọng tài có thể so sánh với cơ chế của tòa Trọng tài ICC trong việc xem xét Ý kiến thiểu số của Trọng tài viên²¹.

Một số ý kiến không thể được ban hành ví dụ như công kích cá nhân, tố cáo trọng tài viên khác thiên vị một cách vô căn cứ hay ý kiến thiểu số được đưa quá sát thời hạn ban hành phán quyết sẽ làm ảnh hưởng đến tính hiệu quả của việc giải quyết tranh chấp và không nên được ban hành. Ngược lại, việc không ban hành những ý kiến “ngắn gọn, lịch sự, tiết chế”²² của Trọng tài viên về nội dung vụ tranh chấp sẽ ảnh hưởng đến tính công bằng của quá trình giải quyết tranh chấp khi một bên không được đảm bảo rằng lập luận của mình đã được xem xét từ nhiều góc độ. Quan điểm của tác giả ủng hộ việc ý kiến thiểu số nên được xem xét tùy theo từng trường hợp cụ thể như trên để phán ánh trong phán quyết trọng tài nhất là khi ngày càng nhiều trọng tài viên quốc tế tham gia tổ tụng giải quyết tranh chấp theo quy tắc của VIAC mà không nhất thiết ở trong danh sách trọng tài viên của VIAC.

20¹ Redfern/Hunter 9.193; Gary Born, 2469

21¹ Peter J. Rees and Patrick Rohn, **Dissenting Opinions: Can they Fulfil a Beneficial Role?**, Arbitration International, (© LCIA; Kluwer Law International 2009, Volume 25 Issue 3) p. 333

22¹ Tiêu chuẩn cho Ý kiến thiểu số của Alan Redfern, p.226

3. Về việc ký phán quyết Trọng tài trong trường hợp có ý kiến thiểu số

Việc ký hay không ký phán quyết Trọng tài cũng nên được vận dụng hết sức linh hoạt theo Điều 35.6 Quy tắc của VIAC do không có cơ sở cụ thể để bắt buộc trọng tài viên phải ký vào phán quyết đa số. Thông thường, với việc chấp nhận chỉ định làm trọng tài viên tại VIAC, trọng tài viên có nghĩa vụ ngầm định phải chấp nhận mọi quy định trong quy tắc, đặc biệt là quy định về hình thức Phán quyết Trọng tài trong đó yêu cầu phán quyết phải có chữ ký của mọi thành viên (Điều 30.1.i Quy tắc VIAC).

Vấn đề ký hay không ký phán quyết của trọng tài viên có ý kiến thiểu số cũng bị ảnh hưởng lớn bởi nền tài phán mà trọng tài viên đó được đào tạo hay hành nghề (các nước thông luật và dân luật có quan điểm không thống nhất về ý kiến thiểu số). Trong mọi trường hợp nên khuyến khích trọng tài viên ký phán quyết trọng tài nhất là khi nếu ý kiến thiểu số đã được ghi nhận trong phán quyết trọng tài thì về cơ bản sẽ loại bỏ được lý do trọng tài viên có ý kiến thiểu số từ chối ký phán quyết.

4. Về việc giải thích phán quyết Trọng tài khi có ý kiến thiểu số

Trên thực tiễn, sẽ rất khó để trọng tài viên giải thích hay bổ sung những vấn đề mà mình không cho là đúng, tuy nhiên xét thuần túy trên khía cạnh pháp lý nghĩa vụ giải thích phán quyết trọng tài áp dụng chung cho toàn bộ Hội đồng trọng tài (Điều 63 LTTTM) và trọng tài viên có ý kiến phản đối vẫn sẽ phải tham gia vào quá trình giải thích phán quyết (dù thực tế có thể không đóng góp ý kiến gì thêm trong quá trình này).

Quyết định giải thích phán quyết là một phần không thể tách rời trong nội dung của Phán quyết, và do đó nguyên tắc đa số theo Điều 60 LTTTM sẽ áp dụng vào việc giải thích phán quyết. Nếu trọng tài viên bảo lưu phản đối của mình hoặc có thêm phản đối mới về nội dung phân giải thích, Quyết định giải thích vẫn cần phải được ban hành dù có hay không chữ ký của trọng tài viên này.

Trong trường hợp trọng tài viên đồng ý ký quyết định giải thích nhưng không đồng ý ký phán quyết hoặc ngược lại, tác giả cho rằng cũng không có bất cứ vi phạm về mặt tố tụng nào ở cả hai trường hợp do trên lý thuyết quyền giải thích việc thiếu chữ ký của một trọng tài viên hoàn toàn thuộc về chủ tịch hội đồng trọng tài và LTTTM quy định phán quyết vẫn có hiệu lực. Trung tâm và Hội đồng Trọng tài cũng nên tiếp tục áp dụng Điều 35.6 Quy tắc VIAC trong trường hợp này để đảm bảo quá trình giải quyết tranh chấp được công bằng và hiệu quả./.

BẢO LƯU:

Nội dung của tài liệu này chỉ được coi là cập nhật cho đến ngày phát hành ghi trên đây và chỉ có giá trị tham khảo. Tài liệu này không phải và không nên được coi là tư vấn pháp lý. Tài liệu này cũng không thể hiện quan điểm chính thức của VIAC hay Hội đồng Nghiên cứu Khoa học của VIAC. Quý vị nên yêu cầu luật sư cung cấp ý kiến pháp lý chính thức cho trường hợp cụ thể của mình trước khi tiến hành bất cứ hành động nào dựa trên các thông tin tại đây